

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 6
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	7 - 8
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	9 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2014	13
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2014	14 - 15
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014	16 - 48

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã mười ba (13) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ mười ba (13) ngày 9 tháng 3 năm 2015.

<i>Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:</i>		367.107.230.000 VND
Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Văn Ngà	28.014.540.000	7,63%
Ông Lê Vĩnh Sơn	67.709.470.000	18,44%
Ông Lê Hoàng Hà	53.400.000.000	14,55%
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sao Vàng	40.000.000.000	10,90%
Các cổ đông khác	177.983.220.000	48,48%
Cộng	367.107.230.000	100%

Vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: **337.107.230.000 VND**

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 Điện thoại : (04) 62 65 65 66
 Fax : (04) 62 65 65 88
 E-mail : sonhagroup@hn.vnn.vn
 Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 6 4 4 5

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Thanh Hóa	Số 50, đường Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Nghệ An	Số 381, khối Tân Phú, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Tiền, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Yên Kiện, xã Đông Dương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Vinh	Xóm 14 Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Quảng Bình	Thôn 7, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Hà Tĩnh	Quốc lộ 1A, xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	(Cạnh công nhà máy xi măng Chiềng Sinh), đường Lê Duẩn, Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Km 4, phố Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Số nhà 83, thông Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thanh Hóa 2	Thôn Tân Quý, xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Đà Nẵng	Lô số A-212 A-214 Phạm Hùng, KDC Nam Cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Hà Nam	Thửa đất số 19, tờ bản đồ số p110 phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng, Cửa Sâu, thông Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Quảng Trị	Thửa đất số 396, thôn Phước Mỹ, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Yên Bái	Km 10, tổ 4, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);
- Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp; sản xuất các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp; mua bán các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dung trong xây dựng;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản;
- Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp: dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;
- Sản xuất đồ điện dân dụng; sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung;

- Khai thác và thu gom than cứng; khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp;
- Vệ sinh chung nhà cửa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ hành chính và văn phòng tổng hợp;
- Sản xuất sắt, thép, gang; đúc sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng; sản xuất bao bì bằng gỗ; sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
- Xây dựng công trình công ích;
- Đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Sản xuất linh kiện điện tử; sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất trong tự;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 9 đến trang 48).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 28 tháng 01 năm 2015 Công ty đã hoàn thành việc phát hành bổ sung 3.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ với mệnh giá 10.000 VND/ cổ phiếu và giá bán là 5.000 VND/cổ phiếu, do đó vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 337.107.230.000 VND lên 367.107.230.000 VND, tương ứng thặng dư vốn cổ phần giảm đi 15.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Công ty đã chuyển nhượng khoản đầu tư dài hạn với giá trị là 1.500.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam với giá chuyển nhượng bằng giá gốc khoản đầu tư.
- Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng khoản cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng vay theo Hợp đồng vay vốn số 21/2011/HĐVT ngày 06/11/2011 và thu được toàn bộ tiền chuyển nhượng. Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng cũng đã thu được tiền chuyển nhượng tương ứng với phần vốn góp của Công ty và đang làm thủ tục chuyển nhượng phần nhận ủy thác đầu tư.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Huy Côn	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Đặng Minh Quang	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Phan Thuê Ruệ	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Vi Công Khanh	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Đàm Quang Hùng	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Việt Hà	Trưởng ban	27 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Lý	Thành viên	27 tháng 4 năm 2013
Ông Đỗ Khắc Tú	Thành viên	22 tháng 4 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007	
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007	
Ông Đặng Minh Quang	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	06 tháng 08 năm 2014
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011	
Ông Phạm Phú Trường	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011	24 tháng 02 năm 2014
Ông Đặng Quốc Huy	Phó Tổng giám đốc	04 tháng 5 năm 2012	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Hội đồng quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Hội đồng quản trị đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Hội đồng quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Chủ tịch



Lê Vinh Sơn

Ngày 26 tháng 3 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 195/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2015, từ trang 9 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2015

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.194.211.599.272	987.719.545.348
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	93.683.846.233	22.466.136.369
1. Tiền	111		93.683.846.233	22.466.136.369
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		137.067.704.546	121.207.152.049
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	137.067.704.546	121.207.152.049
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		286.792.710.576	213.048.112.810
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	272.121.108.695	199.585.484.545
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	21.754.067.447	13.690.724.027
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	2.597.325.771	6.310.359.079
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(9.679.791.337)	(6.538.454.841)
IV. Hàng tồn kho	140		621.101.482.950	569.104.329.879
1. Hàng tồn kho	141	V.7	621.101.482.950	569.104.329.879
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		55.565.854.967	61.893.814.241
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	4.766.289.572	3.724.176.269
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		531.152.478	7.515.659.700
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	50.268.412.917	50.653.978.272

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		349.314.844.651	323.194.109.724
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		189.513.865.079	163.901.205.429
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	174.007.941.793	152.059.268.980
<i>Nguyên giá</i>	222		321.945.256.801	280.348.494.313
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(147.937.315.008)	(128.289.225.333)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	5.109.797.782	1.525.840.656
<i>Nguyên giá</i>	225		5.944.173.272	2.057.313.274
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(834.375.490)	(531.472.618)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	9.743.405.504	9.683.095.793
<i>Nguyên giá</i>	228		13.788.472.269	13.264.693.769
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.045.066.765)	(3.581.597.976)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	652.720.000	633.000.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		155.953.151.678	156.788.460.584
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	120.917.351.500	114.444.215.500
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	39.000.000.000	39.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	16.773.428.598	16.773.428.598
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(20.737.628.420)	(13.429.183.514)
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.847.827.894	2.504.443.711
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	3.589.232.394	2.424.443.711
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.19	258.595.500	80.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.543.526.443.923	1.310.913.655.072

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.103.033.995.990	945.990.678.028
I. Nợ ngắn hạn	310		1.045.656.371.455	887.554.839.868
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	719.158.849.924	607.695.682.090
2. Phải trả người bán	312	V.21	295.099.831.470	258.934.038.443
3. Người mua trả tiền trước	313		8.047.559.133	10.174.416.408
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	4.912.143.162	1.785.923.621
5. Phải trả người lao động	315		7.051.575.623	3.988.986.319
6. Chi phí phải trả	316	V.23	9.928.774.068	2.984.280.343
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	1.230.368.288	1.288.032.205
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	227.269.787	703.480.439
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		57.377.624.535	58.435.838.160
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.26	10.252.090.500	10.282.963.139
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.27	47.125.534.035	48.152.875.021
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		440.492.447.933	364.922.977.044
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.28	440.492.447.933	364.922.977.044
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		337.107.230.000	267.107.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		33.846.427.352	69.047.988.652
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9.484.460.000)	(9.484.460.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.527.933.179	5.330.145.124
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.899.725.950	3.504.149.839
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		69.595.591.452	29.417.923.429
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.543.526.443.923	1.310.913.655.072

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		289.935,06		302.081,17	
Euro (EUR)		877,44		-	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Tôn Thị Thiện An



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.951.700.201.040	1.659.571.138.210
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	42.227.639.994	3.017.468.771
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.909.472.561.046	1.656.553.669.439
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.639.216.672.886	1.460.113.743.472
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		270.255.888.160	196.439.925.967
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	13.731.112.944	19.379.316.508
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	76.625.505.918	95.843.565.240
Trong đó: chi phí lãi vay	23		64.132.894.665	72.632.112.071
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	129.067.985.340	79.240.033.258
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	30.817.298.934	37.983.997.338
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		47.476.210.912	2.751.646.639
11. Thu nhập khác	31	VI.7	8.921.420.201	45.461.923
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.896.828.536	228.018.853
13. Lợi nhuận khác	40		5.024.591.665	(182.556.930)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		52.500.802.577	2.569.089.709
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		11.481.412.777	1.178.364.305
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>41.019.389.800</u>	<u>1.390.725.404</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Tôn Thị Thiện An



Chủ tịch HĐQT

Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	52.500.802.577	2.569.089.709
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	23.938.456.757	23.804.027.738
- Các khoản dự phòng	03	10.449.781.402	(1.255.766.051)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	756.347.095	(320.399.540)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(11.371.245.195)	(3.993.065.917)
- Chi phí lãi vay	06	64.132.894.665	72.632.112.071
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	140.407.037.301	93.435.998.010
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(75.827.677.951)	255.650.263.777
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(51.997.153.071)	(220.573.455.091)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	44.877.309.508	39.442.112.386
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.206.901.986)	1.829.779.415
- Tiền lãi vay đã trả	13	(64.384.190.792)	(78.103.292.900)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(9.385.508.670)	(3.102.996.529)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	4.009.199.369	2.090.297.785
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.319.729.623)	(969.456.861)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(15.827.615.915)	89.699.249.992
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(49.555.142.767)	(12.845.700.156)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	3.509.090.909	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.500.000.000)	(79.875.701.120)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	51.038.065.591
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(6.473.136.000)	(2.871.864.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	16.595.640.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	720.000.000	10.441.736.860
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(53.299.187.858)	(17.517.822.825)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		34.798.438.700		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1.563.423.512.740		1.524.912.232.017
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.456.429.049.096)		(1.658.829.897.029)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(1.440.200.000)		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		(7.798.398.900)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>140.352.702.344</i></u>		<u><i>(141.716.063.912)</i></u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>71.225.898.571</i>		<i>(69.534.636.745)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>22.466.136.369</i>		<i>92.026.442.718</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>(8.188.707)</i>		<i>(25.669.604)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<u><i>93.683.846.233</i></u>		<u><i>22.466.136.369</i></u>

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Tôn Thị Thiện An

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương Năng, ống công nghiệp, ống trang trí./.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 1.089 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 743 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:
 - Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
 - Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.5.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 2 – 5 năm (theo thời hạn sử dụng của phần mềm).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn, các khoản phạt vi phạm chế độ tài chính, các khoản phạt về thực hiện hợp đồng, các khoản phạt vi phạm khác
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014 : 21.374 VND/USD

31/12/2013 : 21.073 VND/USD

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	5.009.966.133	3.270.656.969
Tiền gửi ngân hàng (*)	88.673.880.100	18.467.479.400
Tiền đang chuyển		728.000.000
Cộng	<u>93.683.846.233</u>	<u>22.466.136.369</u>
(*) Trong đó: Tiền gửi bị phong tỏa	717.244.456	1.027.994.887

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư ngắn hạn khác		137.067.704.546		121.207.152.049
<i>Cho Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam vay theo Hợp đồng vay vốn số 02/2011/HĐVT ngày 02/01/2012</i>		7.892.154.564		6.999.168.447
<i>Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng vay theo Hợp đồng vay vốn số 21/2011/HĐVT ngày 06/11/2011</i>		28.159.234.915		26.045.117.535
<i>Cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex vay theo Hợp đồng vay vốn số 01/2011/HĐVT ngày 18/11/2011</i>		101.016.315.067		88.162.866.067
Cộng		137.067.704.546		121.207.152.049

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các Công ty, Doanh nghiệp	201.518.398.160	137.058.862.513
Các đại lý, khách hàng khác	54.357.360.787	48.515.978.046
Các khách hàng nước ngoài	16.245.349.748	14.010.643.986
Cộng	272.121.108.695	199.585.484.545

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cung cấp trong nước	14.071.654.226	13.001.393.830
Nhà cung cấp nước ngoài	7.682.413.221	689.330.197
Cộng	21.754.067.447	13.690.724.027

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu lãi tiền vay		3.437.689.057
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	306.454.380	53.163.361
Thuế GTGT đầu vào hàng nhập khẩu nộp trước chưa được khấu trừ		242.115.109
Phải thu tiền bồi thường, hỗ trợ đất tại KCN Nhà máy Phùng	1.681.400.000	2.419.200.000
Các khoản phải thu khác	609.471.391	158.191.552
Cộng	2.597.325.771	6.310.359.079

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(6.538.454.841)	(247.915.700)
Trích lập dự phòng bổ sung	(3.141.336.496)	(6.290.539.141)
Số cuối năm	(9.679.791.337)	(6.538.454.841)

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	62.859.343.446	40.436.098.661
Nguyên liệu, vật liệu	376.907.503.654	401.885.603.352
Công cụ, dụng cụ	7.433.909.672	10.059.240.845
Thành phẩm	134.267.201.009	97.118.770.396
Hàng hóa	39.633.525.169	19.604.616.625
Cộng	621.101.482.950	569.104.329.879

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	432.737.361	265.622.441
Công cụ dụng cụ	510.749.659	699.558.462
CP quảng cáo	1.398.221.413	2.194.178.533
Chi phí thuê nhà	1.962.411.669	268.443.264
Chi phí khác	462.169.470	296.373.569
Cộng	4.766.289.572	3.724.176.269

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	43.621.162.473	40.568.599.683
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.647.250.444	10.061.956.592
Tài sản thiếu chờ xử lý		23.421.997
Cộng	50.268.412.917	50.653.978.272

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	63.455.519.944	174.974.907.218	35.487.606.947	6.430.460.204	280.348.494.313
Mua sắm mới		35.500.856.585	11.629.720.002	141.912.000	47.272.488.587
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	66.531.863	1.672.623.817			1.739.155.680
Thanh lý, nhượng bán			(7.303.471.073)		(7.303.471.073)
Giảm theo giá trị hoàn thành	(111.410.706)				(111.410.706)
Số cuối năm	63.410.641.101	212.148.387.620	39.813.855.876	6.572.372.204	321.945.256.801
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	401.858.417	42.411.318.561	1.582.355.737	1.477.257.629	45.872.790.344
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	8.721.047.734	101.106.382.967	15.018.276.457	3.443.518.175	128.289.225.333
Khấu hao trong năm	1.865.080.211	16.950.973.128	3.577.933.970	778.097.787	23.172.085.096
Thanh lý, nhượng bán			(3.523.995.421)		(3.523.995.421)
Số cuối năm	10.586.127.945	118.057.356.095	15.072.215.006	4.221.615.962	147.937.315.008
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	54.734.472.210	73.868.524.251	20.469.330.490	2.986.942.029	152.059.268.980
Số cuối năm	52.824.513.156	94.091.031.525	24.741.640.870	2.350.756.242	174.007.941.793

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt 181.608.246.375 VND và 71.842.872.384 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng.

11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.057.313.274	531.472.618	1.525.840.656
Tăng trong năm	3.886.859.998	302.902.872	3.583.957.126
Giảm trong năm			
Số cuối năm	5.944.173.272	834.375.490	5.109.797.782

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.160.608.991	2.104.084.778	13.264.693.769
Mua trong năm		523.778.500	523.778.500
Số cuối năm	11.160.608.991	2.627.863.278	13.788.472.269
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		2.104.084.777	2.104.084.777

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.608.168.360	1.973.429.616	3.581.597.976
Khấu hao trong năm	237.459.770	226.009.019	463.468.789
Số cuối năm	1.845.628.130	2.199.438.635	4.045.066.765
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		2.104.084.778	2.104.084.778
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.552.440.631	130.655.162	9.683.095.793
Số cuối năm	9.314.980.861	428.424.643	9.743.405.504

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 13.029.773.018 VND và 9.433.710.745 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	633.000.000			633.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang		1.758.875.680	1.739.155.680	19.720.000
Cộng	633.000.000	1.758.875.680	1.739.155.680	652.720.000

14. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex ⁽ⁱ⁾	4.547.647	110.917.351.500	4.547.647	110.917.351.500
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai ⁽ⁱⁱ⁾		10.000.000.000		3.526.864.000
Cộng		120.917.351.500		114.444.215.500

⁽ⁱ⁾ Công ty đầu tư mua cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0148/2011/HĐ-PC ngày 24 tháng 5 năm 2011, giữa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (bên chuyển nhượng) và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên nhận chuyển nhượng) để nắm giữ 4.547.647 cổ phiếu, tương đương 75,79% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex. Năm 2012, Công ty Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex tăng vốn điều lệ lên 63.932.530.000 VND phát hành cho các cổ đông khác, theo đó tỷ lệ sở hữu của Công ty còn 71,13%.

Toàn bộ số cổ phiếu trên được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐTH ngày 22 tháng 6 năm 2012 (xem Thuyết minh số V.27).

⁽ⁱⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000900618 ngày 31 tháng 10 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà – Chu Lai 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, Công ty đã góp đủ vốn đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng ⁽ⁱ⁾	1.500.000	15.000.000.000	1.500.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2.400.000	24.000.000.000	2.400.000	24.000.000.000
Cộng		39.000.000.000		39.000.000.000

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50% (xem thêm thuyết minh V.26)..

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635 ngày 04 tháng 3 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 6 tháng 6 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn 24 tỷ VND, tương đương với 30% vốn điều lệ. Cổ phiếu này đang cầm cố một phần cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây (2.320.000 cổ phiếu). Các quyền lợi phát sinh từ cổ phiếu này cũng sẽ bị cầm cố.

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào đơn vị khác		4.210.000.000		4.210.000.000
<i>Công ty Bất động sản Havico</i>		<i>2.710.000.000</i>		<i>2.710.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam⁽ⁱ⁾</i>	<i>150.000</i>	<i>1.500.000.000</i>	<i>150.000</i>	<i>1.500.000.000</i>
Cho vay dài hạn		12.563.428.598		12.563.428.598
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinacone⁽ⁱⁱ⁾</i>		<i>12.563.428.598</i>		<i>12.563.428.598</i>
Cộng		16.773.428.598		16.773.428.598

(i) Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 Công ty sở hữu 150.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam, tương đương với 15% vốn điều lệ.

(ii) Theo Hợp đồng thanh toán công nợ số 0207A/2011/HĐ - PC giữa Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – Vinaconex (bên A), Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên B), Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex (bên C) ngày 25 tháng 7 năm 2011, bên B sẽ trả nợ thay bên C số tiền mà bên C còn nợ bên A đến thời điểm đến thời điểm 24 tháng 7 năm 2011 là: 30.874.000.000 VND. Hiện tại bên C đã trả một phần công nợ và tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 bên C còn nợ công ty là: 12.563.428.598 VND.

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng khoản lỗ của công ty con		
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex</i>	<i>(20.737.628.420)</i>	<i>(13.429.183.514)</i>
Cộng	(20.737.628.420)	(13.429.183.514)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(13.429.183.514)	(7.867.578.929)
Trích lập dự phòng bổ sung	(7.308.444.906)	(5.561.604.585)
Số cuối năm	<u>(20.737.628.420)</u>	<u>(13.429.183.514)</u>

18. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí bảo hiểm	75.641.866		74.695.786	946.080
Công cụ dụng cụ	1.810.704.791	3.568.818.329	2.280.475.874	3.099.047.246
Phí thuê nhà	138.709.673	79.200.000	153.476.346	64.433.327
Sửa chữa thiết bị	52.810.532		45.617.088	7.193.444
Chi phí quảng cáo		5.857.181.665	5.613.242.276	243.939.389
Các chi phí khác	346.576.849	264.590.000	437.493.941	173.672.908
Cộng	<u>2.424.443.711</u>	<u>9.769.789.994</u>	<u>8.605.001.311</u>	<u>3.589.232.394</u>

19. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

20. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	<u>685.569.048.960</u>	<u>582.050.265.854</u>
<i>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam</i>		82.016.375.979
<i>Ngân hàng TMCP Hàng hải</i>		91.953.676.022
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân</i>	224.098.795.713	32.073.171.964
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương</i>	220.174.193.797	188.580.278.767
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình (Chuyển sang Chi nhánh Đống Đa từ tháng 6/2014)</i>	38.894.628.590	79.247.116.652
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây</i>	202.401.430.860	108.179.646.470
Vay dài hạn đến hạn trả	<u>32.503.373.964</u>	<u>25.171.416.236</u>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân</i>	1.199.555.247	
<i>Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long</i>	1.291.040.000	
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam</i>	3.678.791.541	2.558.628.000
<i>Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam</i>	1.161.121.176	1.144.938.236
<i>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam</i>		725.600.000
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình (Chuyển sang Chi nhánh Đống Đa từ tháng 6/2014)</i>	742.250.000	742.250.000
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây</i>	24.430.616.000	20.000.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	<u>1.086.427.000</u>	<u>474.000.000</u>
Cộng	<u>719.158.849.924</u>	<u>607.695.682.090</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	582.050.265.854	25.171.416.236	474.000.000	607.695.682.090
Tiền vay phát sinh trong năm	1.531.270.428.780			1.531.270.428.780
Số kết chuyển		32.503.373.964	1.086.427.000	33.589.800.964
Tiền vay đã trả trong năm	(1.428.219.479.714)	(25.171.416.236)	(474.000.000)	(1.453.864.895.950)
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm	467.834.040			467.834.040
Số cuối năm	685.569.048.960	32.503.373.964	1.086.427.000	719.158.849.924

21. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cung cấp trong nước	153.290.093.502	104.455.646.484
Nhà cung cấp nước ngoài	141.809.737.968	154.478.391.959
Cộng	295.099.831.470	258.934.038.443

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Giảm do hỗ trợ của Cục thuế	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	87.521.877	2.886.898.757	254.688.977		2.719.731.657
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	27	42.953.124.408	42.953.124.435		
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	(75.597.748)	3.263.842.285	3.508.498.883		(320.254.346)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	217.370.595	11.481.412.777	9.385.508.670		2.313.274.702
Thuế thu nhập cá nhân	352.840.796	480.763.181	719.555.977		114.048.000
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.033.079.860	1.007.358.891	1.302.638.751	737.800.000	
Các loại thuế khác	170.708.214	814.065.998	899.431.063		85.343.149
Các khoản phải nộp khác		3.002.227	3.002.227		
Cộng	1.785.923.621	62.890.468.524	59.026.448.983	737.800.000	4.912.143.162

(*) Là thuế nộp khi làm thủ tục hải quan nhập khẩu (nộp trước khi nhận hàng).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52.500.802.577	2.569.089.709
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(312.562.681)	1.686.365.111
- Các khoản điều chỉnh tăng	572.404.758	2.356.257.519
Chi phí không được trừ	172.183.054	1.680.315.674
Chi phí khấu hao ô tô nguyên giá vượt quy định	391.006.399	493.777.022
Khoản lỗ của Chi nhánh Sơn Hà Sài Gòn		182.164.823
Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại của tiền	8.188.707	
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.026.598	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(884.967.439)	(669.892.408)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(720.000.000)	(336.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		(332.865.810)
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu	(164.967.439)	(1.026.598)
Tổng thu nhập tính thuế thuế	52.188.239.896	4.255.454.820
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	11.481.412.777	1.063.863.705
Điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước		114.500.600
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	11.481.412.777	1.178.364.305

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 106.313 VND/m². Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 87.789 VND/m².

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

23. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.040.861.502	1.292.157.629
Chi phí hàng khuyến mại	8.015.891.070	366.521.275
Chi phí khác	872.021.496	1.325.601.439
Cộng	9.928.774.068	2.984.280.343

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	50.813.825	50.141.399
Kinh phí công đoàn	447.133.053	893.073.275
Bảo hiểm xã hội	540.862.649	1.152.348
Thù lao HĐQT, ban kiểm soát		144.000.000
Phải trả phải nộp khác	191.558.761	199.665.183
Cộng	<u>1.230.368.288</u>	<u>1.288.032.205</u>

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	677.949.939	25.530.500	703.480.439
Trích lập từ lợi nhuận	39.557.611		39.557.611
Tặng khác	389.493.221		389.493.221
Chi quỹ trong năm	(904.761.484)	(500.000)	(905.261.484)
Số cuối năm	<u>202.239.287</u>	<u>25.030.500</u>	<u>227.269.787</u>

26. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	952.090.500	982.963.139
Nhận ủy thác đầu tư vào công ty Kiến Hưng	9.300.000.000	9.300.000.000
Cộng	<u>10.252.090.500</u>	<u>10.282.963.139</u>

27. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	<u>44.728.029.035</u>	<u>47.966.448.021</u>
<i>Trong đó: Vay bằng ngoại tệ (USD)</i>	<i>961.280,00</i>	<i>231.545,50</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch		5.378.115.869
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Hà Tây ⁽ⁱ⁾	35.851.874.000	39.800.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam		1.144.769.652
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình (Chuyển sang Chi nhánh Đồng Đa từ tháng 6/2014) ⁽ⁱⁱ⁾	901.312.500	1.643.562.500
Ngân hàng Bru điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	5.164.160.000	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ^(iv)	2.810.682.535	
Nợ thuê tài chính	<u>2.397.505.000</u>	<u>186.427.000</u>
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	2.397.505.000	186.427.000
Cộng	<u>47.125.534.035</u>	<u>48.152.875.021</u>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây theo hai (2) Hợp đồng:
- Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐTH ngày 22 tháng 6 năm 2012, số tiền vay là 79.800.000.000 VND với mục đích là cơ cấu tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 54

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- tháng, ân hạn gốc vay tối đa đến ngày 25 tháng 3 năm 2013, lãi suất theo quy định về lãi suất tại thời điểm giải ngân. Lãi vay được trả theo kỳ hạn vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 4.547.647 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, thế chấp và bảo lãnh tài sản là quyền sở hữu tòa nhà và quyền khai thác toàn bộ tài sản trên đất tại Trung tâm Thương mại Hà Đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex cùng toàn bộ số dư tiền gửi của bên vay tại các TCTD khác.
- Hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, số tiền vay là 15.000.000.000 VND bao gồm cả VND và ngoại tệ với mục đích đầu tư máy móc thiết bị sản xuất Inox và phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, ân hạn gốc vay đến ngày 25 tháng 12 năm 2014, lãi suất vay VND là 12%, USD là 6,5% và được điều chỉnh mỗi quý 01 lần.
 - (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình (Chuyển sang Chi nhánh Đống Đa từ tháng 6/2014) theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 559.12.011.588663.TD ngày 04/12/2012 với số tiền là 2.545.000.000 VNĐ, mục đích là thanh toán tiền mua 8 xe ô tô ISUZU dạng cabin chassic, tải trọng 1,9 tấn theo Hợp đồng mua bán số 71/HĐMB/ISUZU/SH ký ngày 1/11/2012 giữa Bên vay và công ty TNHH Kinh doanh ô tô NISU, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô hình thành từ vốn vay.
 - (iii) Khoản vay Ngân hàng Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số T11014015/HĐTD-LienVietPostBankTL ngày 23 tháng 10 năm 2014 với hạn mức 10.000.000.000 VND, mục đích vay là mua ô tô phục vụ cho sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả gốc 3 tháng/lần, trả lãi hàng tháng, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
 - (iv) Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 25 tháng 9 năm 2014 với mục đích mua máy móc thiết bị để sản xuất sản phẩm mới là máy lọc nước RO, thời hạn 60 tháng kể từ ngày rút khoản vay vốn đầu tiên, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả lãi hàng tháng.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	77.231.402.999	32.503.373.964	44.728.029.035	
Thuê tài chính	3.483.932.000	1.086.427.000	2.397.505.000	
Cộng	80.715.334.999	33.589.800.964	47.125.534.035	

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn		
	ngân hàng	Thuê tài chính	Cộng
Số đầu năm	47.966.448.021	186.427.000	48.152.875.021
Số tiền vay phát sinh trong năm	32.153.083.960	4.263.705.000	36.416.788.960
Số tiền vay đã trả trong năm	(3.038.153.146)	(966.200.000)	(4.004.353.146)
Số kết chuyển	(32.503.373.964)	(1.086.427.000)	(33.589.800.964)
Chênh lệch tỷ giá cuối năm	150.024.164		150.024.164
Số cuối năm	44.728.029.035	2.397.505.000	47.125.534.035

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

28. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)	4.770.760.273	2.385.380.137	37.615.628.448	371.442.527.510
Lợi nhuận trong năm trước						1.390.725.404	1.390.725.404
Trích lập các quỹ trong năm trước				559.384.851	1.118.769.702	(1.790.031.523)	(111.876.970)
Chia cổ tức năm trước						(7.798.398.900)	(7.798.398.900)
Số dư cuối năm trước	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)	5.330.145.124	3.504.149.839	29.417.923.429	364.922.977.044
Số dư đầu năm nay	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)	5.330.145.124	3.504.149.839	29.417.923.429	364.922.977.044
Cổ đông góp vốn bằng tiền	70.000.000.000	(35.000.000.000)					35.000.000.000
Chi phí phát hành		(201.561.300)					(201.561.300)
Lợi nhuận trong năm nay						41.019.389.800	41.019.389.800
Trích lập các quỹ trong năm nay				197.788.055	395.576.111	(632.921.777)	(39.557.611)
Thù lao Hội đồng quản trị						(208.800.000)	(208.800.000)
Số dư cuối năm nay	337.107.230.000	33.846.427.352	(9.484.460.000)	5.527.933.179	3.899.725.950	69.595.591.452	440.492.447.933

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

	Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký kinh doanh	Vốn đã góp của chủ đầu tư
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	25.680.000.000
Ông Lê Vĩnh Sơn	62.067.020.000	62.067.020.000
Ông Lê Hoàng Hà	48.950.000.000	48.950.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sao Vàng	40.000.000.000	40.000.000.000
Các cổ đông khác	160.410.210.000	160.410.210.000
Cộng	337.107.230.000	337.107.230.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước		7.798.398.900

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	33.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	716.060	716.060
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	32.994.663	25.994.663

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.951.700.201.040	1.659.571.138.210
- Doanh thu bán hàng hóa	410.845.278.533	85.227.848.259
- Doanh thu bán thành phẩm	1.538.669.825.188	1.571.617.151.476
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.185.097.319	2.726.138.475
Các khoản giảm trừ doanh thu:	42.227.639.994	3.017.468.771
- Chiết khấu thương mại	38.949.371.625	2.690.762.072
- Giảm giá hàng bán	192.491.185	273.745.160
- Hàng bán bị trả lại	3.085.777.184	52.961.539
Doanh thu thuần	1.909.472.561.046	1.656.553.669.439
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	379.898.149.287	84.709.578.393
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.527.389.554.440	1.569.117.952.571
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	2.184.857.319	2.726.138.475

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	377.947.366.912	47.356.933.937
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	1.260.839.353.431	1.412.517.657.919
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	429.952.543	239.151.616
Cộng	<u>1.639.216.672.886</u>	<u>1.460.113.743.472</u>

(i) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	1.178.715.706.311	1.322.815.871.174
Chi nhân công trực tiếp	21.097.738.723	15.439.392.052
Chi phí sản xuất chung	98.174.339.010	71.212.391.817
Tổng chi phí sản xuất	1.297.987.784.044	1.409.467.655.043
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		
Tổng giá thành sản xuất	1.297.987.784.044	1.409.467.655.043
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(37.148.430.613)	3.050.002.876
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	<u>1.260.839.353.431</u>	<u>1.412.517.657.919</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn		362.788.391
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	167.096.283	196.579.361
Lãi tiền cho vay	10.921.629.938	13.180.637.526
Lãi đầu tư cổ phiếu ngắn hạn		1.361.451.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	720.000.000	336.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		320.399.540
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.922.386.723	3.427.585.802
Lãi thanh lý công ty liên kết		193.640.000
Doanh thu tài chính khác		234.888
Cộng	<u>13.731.112.944</u>	<u>19.379.316.508</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	64.132.894.665	72.632.112.071
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	756.347.095	
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.535.072.656	6.686.617.999
Lỗ thanh lý công ty con		10.080.000.000
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn		13.603.470.941
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	7.308.444.906	(7.546.305.192)
Chiết khấu thanh toán	807.612.970	
Chi phí tài chính khác	85.133.626	387.669.421
Cộng	<u>76.625.505.918</u>	<u>95.843.565.240</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	39.126.356.737	19.012.727.667
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.533.748.203	3.402.841.807
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	11.992.419.251	7.429.479.219
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.553.785.240	2.200.618.068
Chi phí bảo hành	3.445.499.985	220.573.084
Chi phí dịch vụ mua ngoài	39.283.949.533	22.562.341.891
Chi phí bằng tiền khác	30.132.226.391	24.411.451.522
Cộng	<u>129.067.985.340</u>	<u>79.240.033.258</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	11.073.796.969	12.008.546.488
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	408.218.510	353.418.549
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.011.715.856	1.402.012.497
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.232.802.122	3.876.426.857
Thuế phí, lệ phí	204.467.053	130.487.537
Chi phí dự phòng	3.141.336.496	6.290.539.141
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.504.777.358	5.598.275.149
Chi phí bằng tiền khác	9.240.184.570	8.324.291.120
Cộng	<u>30.817.298.934</u>	<u>37.983.997.338</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	3.509.090.909	
Thu nhập từ hỗ trợ lãi suất của nhà nước	4.787.418.011	
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	114.221.082	32.666.500
Thu nhập khác	510.690.199	12.795.423
Cộng	<u>8.921.420.201</u>	<u>45.461.923</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	3.779.475.652	
Thuế bị phạt, bị truy thu	19.456.744	25.602.200
Phạt vi phạm hành chính		31.700.000
Chi phí khác	97.896.140	170.716.653
Cộng	<u>3.896.828.536</u>	<u>228.018.853</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã hạch toán lãi nhập gốc và chuyển nợ năm trước sang gốc vay cho Công ty Cổ phần Đầu tư đô thị Kiến Hưng, Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex vay số tiền là 14.360.552.497 VND.

2. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Số tiền gửi phong tỏa tại Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 717.244.456 VND là tiền cổ tức Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (SHA) trả trong năm bị phong tỏa do cổ phiếu SHA đang cầm cố cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 28 tháng 01 năm 2015 Công ty đã hoàn thành việc phát hành bổ sung 3.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ với mệnh giá 10.000 VND/ cổ phiếu và giá bán là 5.000 VND/ cổ phiếu, do đó vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 337.107.230.000 VND lên 367.107.230.000 VND, tương ứng thặng dư vốn cổ phần giảm đi 15.000.000.000 VND.
- Công ty đã chuyển nhượng khoản đầu tư dài hạn với giá trị là 1.500.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam với giá chuyển nhượng bằng giá gốc khoản đầu tư.
- Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng khoản cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng vay theo Hợp đồng vay vốn số 21/2011/HĐVT ngày 06/11/2011 và thu được toàn bộ tiền chuyển nhượng. Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng cũng đã thu được tiền chuyển nhượng tương ứng với phần vốn góp của Công ty và đang làm thủ tục chuyển nhượng phần nhận ủy thác đầu tư.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng	32.500.000.000	61.148.327.000
Thanh toán tạm ứng	32.500.000.000	80.058.327.000
Cho Công ty vay ngắn hạn	17.000.000.000	
Công ty trả tiền vay ngắn hạn	17.000.000.000	
Ban điều hành		
Cho Công ty vay ngắn hạn	2.200.000.000	
Công ty trả tiền vay ngắn hạn	2.200.000.000	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Hội đồng quản trị	37.647.162.629	37.647.162.629
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	2.158.117.000	2.953.288.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Cùng chủ sở hữu
Công ty cổ phần Hiway Việt Nam	Cổ đông góp vốn

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex		
Cho vay		43.192.866.067
Lãi cho vay	9.635.342.000	8.239.028.001
Chuyển nợ thành gốc vay	3.218.107.000	
Nhập khẩu ủy thác		1.106.187.735
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai		
Góp vốn bằng tiền mặt	6.473.136.000	2.871.864.000
Cho vay ngắn hạn	856.065.200	
Sơn Hà Chu Lai thanh toán tiền vay	856.065.200	
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Sài Gòn	263.443.874.363	214.124.129.850
Cho Sơn Hà Sài Gòn thuê tài sản	128.481.076	121.134.545
Thuê tài sản của Sơn Hà Sài Gòn	159.443.880	159.443.790
Mua tài sản cố định của Sơn Hà Sài Gòn	80.000.000	670.385.606
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà Sài Gòn	12.680.882.571	4.484.166.856
Sơn Hà Sài Gòn thanh toán tiền cổ tức	720.000.000	7.367.939.072
Vận chuyển hàng hóa cho Sơn Hà Sài Gòn	6.026.032	2.821.000
Cung cấp dịch vụ khác cho Sơn Hà Sài Gòn	7.346.531	
Phải trả Sơn Hà Sài Gòn chi phí dịch vụ triển lãm và các khoản khác	37.018.757	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng		
Lãi cho vay	614.117.380	2.417.583.780
Cho vay vốn	1.500.000.000	3.500.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		
Bán hàng hóa, thành phẩm	79.689.947.860	66.386.018.617
Cho Năng lượng Sơn Hà thuê tài sản	1.171.283.753	1.031.469.540
Thuê tài sản của Năng lượng Sơn Hà	130.200.000	130.200.000
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	83.617.654.662	56.521.132.491

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dịch vụ phải trả		70.694.790
Tiền chiết khấu Công ty được hưởng	2.952.131.522	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam		
Cho vay ngắn hạn		1.087.121.525
Lãi vay	672.170.558	618.058.919
Cho công ty Hiway thuê tài sản	44.000.000	44.000.000
Dịch vụ tư vấn	35.576.050	297.336.274
Chuyển nợ thành gốc vay	220.815.559	
Cho vay ngắn hạn	4.500.000.000	
Hiway thanh toán tiền vay	4.500.000.000	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex		
Cho vay dài hạn	113.579.743.665	103.944.401.665
Cho vay ngắn hạn	12.563.428.598	12.563.428.598
Lãi vay	101.016.315.067	88.162.866.067
		3.218.107.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	50.606.753.516	57.936.105.579
Phải thu khoản khác	50.606.753.516	57.936.105.579
		10.909.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng		
Cho vay ngắn hạn	28.159.234.915	26.045.117.535
	28.159.234.915	26.045.117.535
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	42.331.332.178	23.551.137.504
	42.331.332.178	23.551.137.504
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam		
Cho vay ngắn hạn	8.195.436.536	7.237.550.504
Lãi vay	7.892.154.564	6.999.168.447
Cho thuê tài sản	302.631.972	219.582.057
Phải thu khác	650.000	18.150.000
	650.000	650.000
Cộng nợ phải thu	242.872.500.810	218.725.221.787
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		
Phải trả về mua nguyên vật liệu, hàng hóa	16.804.531.683	
Cộng nợ phải trả	16.804.531.683	-

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng công nghiệp
- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng gia dụng

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hàng công nghiệp</u>	<u>Hàng gia dụng</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.204.178.608.316	666.845.402.546	38.448.550.184	1.909.472.561.046
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.204.178.608.316	666.845.402.546	38.448.550.184	1.909.472.561.046
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	67.815.288.975	70.065.252.385	3.307.361.460	141.187.902.820
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(30.817.298.934)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				110.370.603.886
Doanh thu hoạt động tài chính				13.731.112.944
Chi phí tài chính				(76.625.505.918)
Thu nhập khác				8.921.420.201
Chi phí khác				(3.896.828.536)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(11.481.412.777)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				41.019.389.800
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	38.364.926.177	24.846.866.582		63.211.792.759
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	12.244.173.809	20.299.284.259		32.543.458.068

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.171.018.826.131	479.846.623.781	5.688.219.527	1.656.553.669.439
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.171.018.826.131	479.846.623.781	5.688.219.527	1.656.553.669.439
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	31.387.698.558	85.581.264.528	230.929.623	117.199.892.709
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(37.983.997.338)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				79.215.895.371
Doanh thu hoạt động tài chính				19.379.316.508
Chi phí tài chính				(95.843.565.240)
Thu nhập khác				45.461.923
Chi phí khác				(228.018.853)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.178.364.305)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				1.390.725.404
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.186.616.922	11.966.788.527	1.495.469.087	16.648.874.536
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	18.435.575.540	7.312.082.787	1.050.923.085	26.798.581.412

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hàng công nghiệp</u>	<u>Hàng gia dụng</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>597.475.307.717</u>	<u>464.249.906.766</u>	1.061.725.214.483
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>68.479.600.742</u>	<u>32.676.624.164</u>	101.156.224.906
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			380.645.004.534
Tổng tài sản			<u>1.543.526.443.923</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>5.142.624.049</u>	<u>3.382.340.844</u>	8.524.964.893
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>215.582.587.539</u>	<u>102.870.213.999</u>	318.452.801.538
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			776.056.229.559
Tổng nợ phải trả			<u>1.103.033.995.990</u>
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>515.566.760.409</u>	<u>411.925.656.690</u>	927.492.417.099
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>68.620.935.158</u>	<u>20.916.229.272</u>	89.537.164.430
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			293.884.073.543
Tổng tài sản			<u>1.310.913.655.072</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>8.378.283.160</u>	<u>1.916.154.322</u>	10.294.437.482
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>211.664.811.042</u>	<u>64.517.187.156</u>	276.181.998.198
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			659.514.242.348
Tổng nợ phải trả			<u>945.990.678.028</u>

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực trong nước	<u>1.635.233.340.364</u>	<u>1.341.002.032.036</u>
Khu vực nước ngoài	<u>274.239.220.682</u>	<u>315.551.637.403</u>
Cộng	<u>1.909.472.561.046</u>	<u>1.656.553.669.439</u>

Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận chỉ có trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Hội đồng quản trị đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Hội đồng quản trị thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước, Hội đồng quản trị không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con, công ty liên kết và bên liên quan vay tiền. Các đơn vị này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	93.683.846.233				93.683.846.233
Phải thu khách hàng	264.920.004.023			7.201.104.672	272.121.108.695
Các khoản cho vay	149.631.133.144				149.631.133.144
Các khoản phải thu khác	7.515.317.335				7.515.317.335
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000				4.210.000.000
Cộng	519.960.300.735			7.201.104.672	527.161.405.407
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.466.136.369				22.466.136.369
Phải thu khách hàng	198.650.649.740			934.834.805	199.585.484.545
Các khoản cho vay	133.770.580.647				133.770.580.647
Các khoản phải thu khác	13.737.837.201				13.737.837.201
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000				4.210.000.000
Cộng	373.770.038.762			934.834.805	373.030.201.521

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	719.158.849.924	47.125.534.035		766.284.383.959
Phải trả người bán	295.099.831.470			295.099.831.470
Các khoản phải trả khác	10.120.332.829	10.252.090.500		20.372.423.329
Cộng	<u>1.024.379.014.223</u>	<u>57.377.624.535</u>		<u>1.081.756.638.758</u>
Vay và nợ	607.695.682.090	48.152.875.021		655.848.557.111
Phải trả người bán	258.934.038.443			258.934.038.443
Các khoản phải trả khác	3.183.945.526	10.282.963.139		13.466.908.665
Cộng	<u>869.813.666.059</u>	<u>58.435.838.160</u>		<u>928.249.504.219</u>

Hội đồng quản trị cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn..

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	USD	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	289.935,06	302.081,17
Phải thu khách hàng	759.860,04	665.076,67
Các khoản phải thu khác	309.600,47	
Vay và nợ	(8.094.026,00)	(5.533.845,95)
Phải trả người bán	(6.634.392,19)	(7.330.342,92)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(13.369.022,62)	(11.897.031,03)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 4.457.692.035 VND (năm trước giảm/tăng 3.760.592.024 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản cho vay	137.067.704.546	121.207.152.049
Vay và nợ	(536.088.500.879)	(472.218.454.707)
Nợ phải trả thuần	(399.020.796.333)	(351.011.302.658)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 6.224.724.423 VND (năm trước giảm/tăng 5.265.169.540 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	Giá trị sổ sách tại	Giá trị sổ sách tại
	31/12/2014	31/12/2013
Tiền gửi ngân hàng bị phong tỏa (thuyết minh số V.1)	717.244.456	1.027.994.887

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	93.683.846.233		22.466.136.369		93.683.846.233	22.466.136.369
Phải thu khách hàng	272.121.108.695	(3.881.173.737)	199.585.484.545	(739.837.241)	268.239.934.958	198.845.647.304
Các khoản cho vay	149.631.133.144		133.770.580.647		149.631.133.144	133.770.580.647
Các khoản phải thu khác	7.515.317.335		13.737.837.201		7.515.317.335	13.737.837.201
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000		4.210.000.000		4.210.000.000	4.210.000.000
Cộng	527.161.405.407	(3.881.173.737)	373.770.038.762	(739.837.241)	523.280.231.670	373.030.201.521

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	766.284.383.959	655.848.557.111	766.284.383.959
Phải trả người bán	295.099.831.470	258.934.038.443	295.099.831.470	258.934.038.443
Các khoản phải trả khác	20.372.423.329	13.466.908.665	20.372.423.329	13.466.908.665
Cộng	1.081.756.638.758	928.249.504.219	1.081.756.638.758	928.249.504.219

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu



Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng



Tôn Thị Thiện An

Chủ tịch HĐQT



Lê Vinh Sơn